

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 152/2020/DS-ST

Ngày: 23 – 9 – 2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trương Thị Hằng

Ông Hồ Thanh Tùng

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2020/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Võ Thị Kim L, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Khu vực Thạnh Hiếu, phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

***- Bị đơn:*** Ông Lư Văn Đ, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Khu vực Bình Thạnh B, phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Võ Thị Kim L trình bày: Vào năm 2017 bà có cho ông Lư Văn Đ vay nhiều lần đến ngày 19/9/2017 (âm lịch) bà và ông Đ làm biên nhận nợ chốt lại số tiền ông Đ còn nợ bà L là 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng*), hai bên thỏa thuận mỗi ngày ông Đ trả 300.000 đồng/ngày cho đến khi hết nợ. Tuy

nhiên ông Đ có trả được 73.250.000 đồng thì ngưng không tiếp tục trả nữa. Vì vậy nay bà L khởi kiện yêu cầu ông Đ trả số tiền còn nợ 16.750.000 đồng trong thời gian sớm nhất, bà không yêu cầu ông Đ trả lãi suất chậm trả trong giai đoạn xét xử.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn Lư Văn Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần để trình bày ý kiến, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng dân sự - vay tài sản” theo Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Lư Văn Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng cố tình vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 16.750.000 đồng: Căn cứ vào biên nhận nợ gốc ngày 19/9/2017 (al) do nguyên đơn cung cấp có chữ ký của bị đơn Lư Văn Đ với số tiền 90.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xác nhận ông Đ có nợ của bà L 90.000.000 đồng là đúng sự thật theo quy định tại Điều 92, Điều 94 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tình tiết sự kiện không cần chứng minh.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn nhiều lần nhưng bị đơn cố tình vắng mặt xem như bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa nguyên đơn Võ Thị Kim L cho rằng ông Đ có trả được 73.250.000 đồng, còn lại 16.750.000 đồng, lời trình bày trên của nguyên đơn có lợi cho phía bị đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét thấy việc bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền làm thiệt thòi đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó việc nguyên đơn Võ Thị Kim L khởi kiện yêu cầu ông Lư Văn Đ trả số tiền còn nợ 16.750.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất chậm trả: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi suất chậm

trả trong quá trình xét xử sơ thẩm nên không xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn Lư Văn Đ phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị Kim L.

[2] Buộc bị đơn Lư Văn Đ phải trả cho nguyên đơn Võ Thị Kim L số tiền 16.750.000 đồng (*Mười sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Lư Văn Đ phải chịu số tiền 837.500 đồng (*Tám trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng*). Nguyên đơn Võ Thị Kim L được nhận lại 400.000 đồng. (*Bốn trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000356 phiếu lập ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[4] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/9/2020). Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi bị đơn cư trú.

***Nơi Nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- CCTHADS thị xã Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**đã ký**

**Đào Thị Thủy**